

Bản án số: 510/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2023

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Châu Thị Lệ

- **Thư ký phiên tòa:** Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1724/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Phương L, sinh năm 1987; địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố H; (có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Lê H, sinh năm 1985; địa chỉ: Phường X, quận G, Thành phố H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Phương L trình bày:

Bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đăng ký kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới, được Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2013 ngày 31 tháng 5 năm 2013.

Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Hoàng Lê H cờ bạc, đánh vợ nhiều lần. Bà Dương Thị Phương L nhiều lần khuyên nhủ ông Hoàng Lê H nhưng không được, trách nhiệm của một người chồng không có. Bà đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, tình cảm vợ chồng

không còn. Ông bà sống ly thân từ cuối tháng 10/2022 đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không bền vững nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Lê H để ổn định cuộc sống về sau. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ trong nội bộ gia đình biết, chính quyền địa phương và khu phố không ai biết.

Về con chung: Bà Dương Thị Phương L xác nhận bà và ông Hoàng Lê H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị Phương L xác nhận bà và ông Hoàng Lê H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Ông Hoàng Lê H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau: Vợ chồng ông tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đăng ký kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới. Trong thời gian ông bà chung sống với nhau, ông thiếu quan tâm đến vợ nên mới xảy ra việc này. Đến nay, ông Hoàng Lê H vẫn còn yêu thương bà Dương Thị Phương L và mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà nên ông không đồng ý ly hôn. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ trong nội bộ gia đình biết, chính quyền địa phương và khu phố không ai biết.

Về con chung: Ông Hoàng Lê H xác nhận ông và bà Dương Thị Phương L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hoàng Lê H xác nhận ông và bà Dương Thị Phương L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa: Ông Hoàng Lê H vắng mặt không có lý do, bà Dương Thị Phương L có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, ông Hoàng Lê H cư trú ở quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Phương L xin ly hôn với ông Hoàng Lê H là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H là ly

hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là ông Hoàng Lê H có địa chỉ cư trú tại Phường X, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập ông Hoàng Lê H, bà Dương Thị Phương L tham gia phiên tòa xét xử lần hai, tại phiên tòa hôm nay, ông Hoàng Lê H vắng mặt không có lý do, bà Dương Thị Phương L có đơn xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Bà Dương Thị Phương L yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Lê H. Hôn nhân giữa bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2013 ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố H.

Bà Dương Thị Phương L trình bày trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Hoàng Lê H cờ bạc, đánh vợ nhiều lần. Bà Dương Thị Phương L nhiều lần khuyên nhủ ông Hoàng Lê H nhưng không được, trách nhiệm của một người chồng không có. Bà đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, tình cảm vợ chồng không còn. Ông bà sống ly thân từ cuối tháng 10/2022 đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không bền vững nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Lê H để ổn định cuộc sống về sau. Ông Hoàng Lê H trình bày trong thời gian ông bà chung sống với nhau, ông thiếu quan tâm đến vợ nên mới xảy ra việc này. Đến nay, ông Hoàng Lê H vẫn còn yêu thương bà Dương Thị Phương L và mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà nên ông không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường X, quận G, Thành phố H, kết quả xác minh xác nhận không ghi nhận được thông tin.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H đã sống ly thân. Tòa án đã tổ chức 02 phiên họp hòa giải đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng cho bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H nhưng vẫn không thành. Bà Dương Thị Phương L đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn mà không hòa giải đoàn tụ nữa. Bà Dương Thị Phương L tha thiết yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Lê H, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Bà Dương Thị Phương L thực sự không còn yêu thương, không quan tâm đến ông Hoàng Lê H nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Phương L với ông Hoàng Lê H là có cơ sở.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Dương Thị Phương L với ông Hoàng Lê H hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Phương L với ông Hoàng Lê H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Phương L với ông Hoàng Lê H.

Về con chung: Bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H cùng xác nhận không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Phương L phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Phương L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Phương L được ly hôn với ông Hoàng Lê H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2013 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố H cấp ngày 31 tháng 5 năm 2013 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị Phương L và ông Hoàng Lê H cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Phương L phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Dương Thị Phương L đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0012099 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự

quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Dương Thị Phương L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Dương Thị Phương L và bị đơn ông Hoàng Lê H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Thi hành án DS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường A, Q.B;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoa).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám